

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 16-9-2019
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Điệp

Ông Mai Thanh Minh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Liên – Là Thư ký
Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia
phiên tòa:** Ông Trần Quang Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 433/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/6/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số nhà 136, tổ 6, ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số nhà 115, tổ 7, ấp Quới Thạnh, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Chị N và anh N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/06/2019 và các lời khai tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim N trình bày: Chị và anh Huỳnh Ngọc N xây dựng gia đình với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 28 tháng 3 năm 2016. Việc kết hôn do chị và anh N đều tự nguyện. Nay chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc N. Nguyên

nhân chị N yêu cầu ly hôn là do vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau, không tin tưởng và tôn trọng nhau.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Ngọc N vắng mặt, không đến Tòa cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, xử cho chị N được ly hôn với anh N. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Huỳnh Ngọc N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Huỳnh Ngọc N và chị Huỳnh Thị Kim N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim N và anh Huỳnh Ngọc N xây dựng gia đình với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phước An, huyện N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 28/3/2016, việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Chị N xin ly hôn với anh N với lý do vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường hay xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn thương yêu, tin tưởng và tôn trọng nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ 01/2019 đến nay.

Xét thấy, qua kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Phước An thì địa phương không xác định được nguyên nhân tranh chấp ly hôn giữa chị N và anh N. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh N biết để đến Tòa tham gia tố tụng, cung cấp chứng cứ và hòa giải để vợ chồng anh đoàn tụ nhưng anh N vẫn không đến Tòa mà không có lý do. Qua ý kiến của chị N thể hiện chị N và anh N không còn yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau là đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, xử cho chị N được ly hôn với anh N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Không có nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim N phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” của chị Huỳnh Thị Kim N đối với anh Huỳnh Ngọc N.

Xử cho chị Huỳnh Thị Kim N được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc N.

Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Chị N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000773 ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Phước An, huyện N, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm